

Số: 48/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Khê, ngày 22 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Lâm

2. Bà Lê Thị Nhớ

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 327/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021;

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Bà **Tổng Thị H**, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu: 58 đường Đ, phường H, quận H, thành phố Đ. Chỗ ở hiện nay: 11 B6, phường V, quận T, thành phố Đ.

+ *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Phước L**, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu: 58 đường Đ, phường H, quận H, thành phố Đ. Chỗ ở hiện nay: 11 B6, phường V, quận T, thành phố Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Tổng Thị H và ông Nguyễn Phước L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/12/2015 cho bà Tổng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Nguyễn Phước L không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Tống Thị H và ông Nguyễn Phước L xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Tống Thị H và ông Nguyễn Phước L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Tống Thị H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0002312 ngày 02/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Hằng đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADSQ. Thanh Khê;
- UBND phường H, quận H, thành phố Đ;
- (Số ...; quyển số .../2015;
- Đăng ký kết hôn ngày .../.../2015*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đức Thiện